

TÌM HIỂU THƯ CHUNG NĂM 2025

Năm Mục Vụ 2025-2026

Mỗi Kitô hữu là một môn đệ thừa sai:

ANH EM LÀ ÁNH SÁNG THẾ GIẠN (Mt 5,14)

Chủ đề thứ ba

GIÁO HỘI: MÀU NHIỆM MẶT TRĂNG

“Thầy là cây nho, anh em là cành. Ai ở lại trong Thầy và Thầy ở lại trong người ấy, thì người ấy sinh nhiều hoa trái, vì không có Thầy, anh em chẳng làm gì được.” (Ga 15,5)

Qua hai chủ đề đầu tiên, chúng ta đã hiểu rằng *căn cước và sứ vụ* đời Kitô hữu được tóm lược trong hai chữ *yêu thương*, như chính Đức Kitô yêu thương. Nhưng mang thân phận phạm nhân hữu hạn và bất toàn, Kitô hữu có thể yêu thương đến tận hiến như Đức Kitô được chăng? Trong tâm nhìn đức tin, điều gì tự sức phạm nhân là không thể sẽ trở nên có thể nhờ ơn trợ giúp từ Thiên Chúa. Đó cũng là nhận thức đức tin về ơn gọi Kitô hữu mà chúng ta tìm hiểu ở chủ đề này.

1. Chuyện bầu giáo hoàng: màu nhiệm mặt trăng

Như chúng ta biết, sau khi Đức Thánh Cha Biển Đức XVI từ chức, Hồng y đoàn đã bầu chọn Đức Hồng y Jorge Mario Bergoglio làm người kế vị, với tông hiệu Phanxicô, vào ngày 13 tháng 3 năm 2013. Trước mặt nghị bầu giáo hoàng, Đức Hồng y Bergoglio đã có bài phát biểu diễn đạt

ước nguyện của mình về chân dung vị giáo hoàng sắp được bầu chọn. Bài phát biểu ấy bao gồm bốn ý chính sau đây:

- ***Loan báo Tin Mừng*** là lý do hiện hữu của Giáo hội giữa lòng thế giới; điều đó đòi hỏi Giáo hội phải nhiệt thành và can đảm ra khỏi chính mình, đến với những vùng ngoại vi về mặt địa lý lẫn đời sống con người, nơi có thể tìm thấy vết tích của tội lỗi và mọi nỗi khổ đau của nhân loại, để chữa lành;
- Nếu không ra khỏi chính mình để đến những vùng ngoại vi, Giáo hội rơi vào ***thái độ tự quy chiếu***, nghĩa là lấy mình làm trung tâm thay vì Chúa Kitô, và vì thế giam hãm Ngài trong những bức tường của cơ cấu tổ chức hữu hình;
- Khi tự quy chiếu, Giáo hội vô tình tin rằng mình tự có ánh sáng riêng, không còn sống ***màu nhiệm mặt trăng*** và vì thế rơi vào căn bệnh có tên gọi ***“linh đạo trần tục”***; sống linh đạo trần tục nghĩa là Giáo hội khép kín nơi chính mình, chỉ sống và tìm vinh quang cho riêng mình, và vì thế đối nghịch với ơn gọi của mình là ***Giáo hội loan báo Tin Mừng***, nhờ thái độ nhiệt tâm lắng nghe và tin tưởng loan báo Lời Chúa;
- Và điểm cuối cùng như thể ngài tự vẽ bức ***chân dung giáo hoàng*** của chính mình, khi ước mơ vị giáo hoàng sắp được bầu chọn sẽ là người ***“qua việc chiêm ngắm và thờ lạy Chúa Giêsu Kitô, trợ giúp Giáo hội ra khỏi chính mình và đi đến các vùng ngoại vi của cuộc sống, giúp Giáo hội trở thành người mẹ sinh nở hoa trái của niềm vui loan báo Tin Mừng, vừa ngọt ngào vừa ủi an”***.

Rõ ràng, qua bài phát biểu, Đức Thánh Cha Phanxicô muốn làm nổi bật căn cước và sứ vụ của Giáo hội qua cụm từ ***màu nhiệm mặt trăng***. Giáo hội được so sánh với mặt trăng, vì Giáo hội không tự thân tỏa sáng, nhưng được tỏa sáng nhờ ánh sáng của chính Đức Kitô.

Để hiểu rõ ý nghĩa của Giáo hội như *màu nhiệm mặt trăng*, chúng ta cậy dựa vào những suy tư về mặt trăng của các Giáo phụ ở những thế kỷ đầu¹, qua ba điểm cốt yếu:

- ***Mặt trăng khuyết dần***. Mặt trăng có một giai đoạn mờ dần đi, rồi đến giai đoạn sáng dần lên, nhưng không tan biến. Đó là hành trình đêm đen của nó, khởi đầu bị bóng tối che khuất, nhưng dần trở nên rực sáng nhờ tiếp nhận ánh sáng từ mặt trời. Đó cũng là hình ảnh Giáo hội, “*vốn luôn thẳm trầm mà không bao giờ chìm đắm, bởi vì Giáo hội rực rỡ không phải bằng ánh sáng của chính mình, nhưng nhờ ánh sáng của Đức Kitô*”, như Thánh Ambrôsiô diễn tả. Như mặt trăng đi qua hành trình đêm đen, Giáo hội cũng chuyển động từ tình trạng đêm đen sang tình trạng hạnh phúc rạng rỡ nhờ được Đức Kitô yêu thương.
- ***Mặt trăng sinh hạ***. Chỉ cần quan sát thủy triều và các chu kỳ trong tự nhiên là đủ để thấy mối liên hệ giữa mặt trăng với hơi ẩm của nước cũng như hơi ẩm của mặt trời, và do đó với sự sinh sôi nảy nở của vạn vật. Cũng vậy trong Bí tích Rửa tội, nước chỉ tái sinh vì được sưởi ấm bởi ánh sáng Chúa Kitô phục sinh. Chính Đức Kitô làm cho tái sinh và Giáo hội làm lan tỏa ơn

¹ X. Lorenzo Cappelletti, “L’Église est comparée à la lune”.
http://www.30giorni.it/articoli_id_21771_14.htm

tái sinh. Chính vì được Đức Kitô yêu thương mà Giáo hội có khả năng sinh hạ các Kitô hữu. Điều đó có nghĩa là Giáo hội chỉ sinh sôi nhờ được liên kết với Ngài.

- **Mặt trăng tỏa rạng.** Theo vũ trụ học cổ đại, mặt trăng đánh dấu ranh giới giữa bầu trời và trái đất. Trời là nơi hiện hữu của mọi điều thánh thiện và bất biến. Đất là nơi mọi vật đều bị chi phối bởi số phận băng hoại và bất ổn. Những người ngoại giáo còn cho rằng trong hiện tượng nhật thực và nguyệt thực, mặt trăng có thể bị nuốt chửng vào bóng tối vĩnh viễn, nên họ dựa vào bùa chú để tìm giải thoát khỏi bóng tối của ma quỷ và số phận. Ngược lại, Kitô hữu tin rằng Đức Kitô đã đảm nhận thân phận của muôn loài băng hoại và bất ổn trong thế giới này. Và Giáo hội được hiểu như người nữ vĩ đại đứng trên mặt trăng, vượt trên mọi định mệnh băng hoại và bất ổn của thế giới này, nhờ mặc lấy Đức Kitô, Mặt Trời Công Chính, như Thánh Augustinô diễn tả. Đó là niềm hy vọng chung cuộc theo Kitô giáo, theo đó, vượt trên những đổi thay của mặt trăng hay thăng trầm của Giáo hội, ơn gọi chung cuộc của muôn loài là được phục sinh rạng rỡ nhờ ánh sáng của chính Đấng Phục Sinh.

Như thế, *màu nhiệm mặt trăng* chứa đựng những gợi ý phong phú về căn cước và sứ vụ của Giáo hội. Giáo hội không thể tự mình hiện hữu và tự cho mình là tiêu chuẩn tối hậu theo cách nhìn phàm nhân. Ánh sáng mà Giáo hội tỏa ra không thuộc về mình, nước rửa tội mà Giáo hội phân phát đến từ trên cao. Chúng ta không thể quy gán cho Giáo hội ánh sáng và quyền năng của mặt trời. Giáo hội cần tiếp

nhận hành trình *khuyết dân* của đêm đen, để có thể *sinh hạ* và chung cuộc được *tỏa rạng*, nhờ Đức Kitô!

Ở chủ đề thứ nhất, chúng ta đã nhận ra chân dung Đức Thánh Cha Phanxicô như người vượt thoát mặc cảm tự tôn và tự ti để sống tình cảm tự do trong tư cách cá nhân. Ở đây, chúng ta lại thấy ngài mang cùng tâm tình ấy dành cho Giáo hội toàn thể, khi ước mơ về một Giáo hội vượt thoát mặc cảm tự tôn và tự ti, để sống minh cảm tự do trong sứ vụ loan báo Tin Mừng:

- Ngài ước nguyện Giáo hội **vượt thoát mặc cảm tự tôn** hay ảo tưởng về chính mình², nhằm “*bảo vệ chúng ta khỏi quan niệm quá siêu phàm về Giáo hội, một Giáo hội không gì ó và nếp nhăn nên cũng không có thật*”³ trong lịch sử loài người.
- Ngài ước nguyện Giáo hội **vượt thoát mặc cảm tự ti** về những thoái trào, bất toàn và thiếu sót do những thành viên của Giáo hội, giáo sĩ lẫn giáo dân, đã bất trung với Thánh Thần suốt dòng lịch sử, nhằm “*vun trồng ký ức sám hối, vốn có khả năng chấp nhận quá khứ để giải thoát tương lai khỏi những bất mãn, những nhàm lẫn và những dự phóng của mình*”.⁴
- Ngài ước nguyện Giáo hội **sống minh cảm tự do** trong Thánh Thần, nghĩa là đón nhận sự thật lịch sử với những bài học quá khứ và hiện tại về những vấp ngã của mình, nhờ đó có khả năng hiểu được những vết

² X. ĐTC Phanxicô, *Tông huấn Niềm vui Tin Mừng*, số 93-97.

³ ĐTC Phanxicô, *Thư về việc đổi mới việc học hỏi lịch sử Giáo hội*, ngày 21 tháng 11 năm 2024.

⁴ *Như trên*.

lấm lem và thương tích của thế giới mình đang sống, bởi vì “*chính tại nơi mà Giáo hội chưa được vinh thắng trước mắt thế gian thì Giáo hội lại đạt tới vẻ đẹp rạng rỡ nhất của mình*”.⁵

Việc Đức Thánh Cha Phanxicô diễn đạt Giáo hội như *màu nhiệm mặt trăng* không là điều mới lạ. Chính Công đồng Vatican II từng diễn đạt Giáo hội theo ý nghĩa của màu nhiệm mặt trăng⁶. Trước đó, Đức Tổng Giám mục Milan, sau này trở thành Thánh Giáo hoàng Phaolô VI, trong bài giảng về Thánh Ambrôsiô ngày 7 tháng 12 năm 1958, đã nhắc lại hình ảnh Giáo hội như *màu nhiệm mặt trăng*⁷. Sau đó, Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II cũng từng ước mong Giáo hội của ngàn năm mới sẽ tỏa rạng bản chất đích thật của mình như *màu nhiệm mặt trăng*⁸.

⁵ Như trên.

⁶ x. *Lumen Gentium*, số 1.

⁷ “*Biểu tượng ẩn dụ cũng như so sánh rạng rỡ và lấp lánh nhất giới thiệu Giáo hội bất cứ nơi nào xuất hiện một ý tưởng cứu độ nhân loại của Thiên Chúa: Giáo hội là con tàu, là chiếc cầu, là công xưởng, là đèn thờ, là thành đô của Thiên Chúa; và Thánh Ambrôsiô còn so sánh Giáo hội với mặt trăng, với các giai đoạn tròn dần và khuyết dần, qua đó phản chiếu những biến động của Giáo hội, vốn luôn thăng trầm mà không bao giờ chìm đắm, bởi vì Giáo hội rực rỡ không phải bằng ánh sáng của chính mình, nhưng nhờ ánh sáng của Đức Kitô.*” (Discorsi e scritti milanesi, vol. II, 1954-1963, p. 2462-2463).

⁸ “*Một thế kỷ mới, một ngàn năm mới đang mở ra trong ánh sáng Chúa Kitô. Nhưng không phải ai cũng có thể thấy ánh sáng đó. Chúng ta có trách nhiệm tuyệt vời và nặng nề là trở nên ‘sự phản chiếu’ của ánh sáng đó. Đây là mysterium lunæ - màu nhiệm mặt trăng, thường gặp trong những suy niệm của các Giáo phụ. Nhờ hình ảnh này, các ngài muốn chỉ rõ sự tùy thuộc của Giáo hội vào Chúa Kitô, Mặt Trời mà Giáo hội phản chiếu ánh sáng. Đó là cách diễn tả điều chính Chúa Kitô đã nói khi Người gọi mình là ‘ánh sáng thế gian’ (Ga 8,12) và yêu cầu các môn đệ của Người, đến lượt họ, cũng trở thành ‘ánh sáng*

2. Chuyện đời Thánh Phêrô: *vi ái và vĩ ái*

Liên quan đến Giáo hội như *màu nhiệm mặt trăng*, giờ đây chúng ta đọc lại hành trình ơn gọi của thánh Phêrô, như *hành trình từ vi ái đến vĩ ái*, nghĩa là từ tình yêu nhỏ hay kỷ ái đến tình yêu lớn hay bác ái, nhờ tình yêu Đức Kitô soi dẫn.

Ba lần chối: tình yêu tự nhiên, chân thành, mãnh liệt và bất tín (x. Lc 22, 54-62)

Cũng như bao người sinh vào đời, thanh niên Phêrô cũng xây đắp cuộc sống hạnh phúc cho bản thân và gia đình với nghề chài lưới cá. Rồi Chúa Giêsu xuất hiện mời gọi Phêrô đi chài lưới người. Dù chưa hiểu lưới người là gì, Phêrô vẫn theo Chúa bằng tình yêu *tự nhiên, chân thành và mãnh liệt*, với những ước vọng cho cuộc sống hạnh phúc hiện tại. Dấu chỉ rõ ràng là lời thề của Phêrô: thề sẽ theo Thầy đến cùng.

Nhưng tình yêu tự nhiên ấy không đủ cho Phêrô đối diện màu nhiệm Thập giá của Chúa Giêsu. Rõ ràng, Phêrô theo Chúa để tìm kiếm hạnh phúc, nhưng nếu theo Chúa mà phải hy sinh mạng sống thì còn gì là hạnh phúc? Vì thế, lời thề thốt trung tín phát xuất từ tình yêu tự nhiên, chân thành và mãnh liệt của Phêrô đã phá sản hoàn toàn bằng lời thề khác: thề không biết Thầy, đến những ba lần.

Tình yêu của Phêrô giờ đây mặc thêm một đặc tính đốn đau là *bất tín*. Chúng ta gọi đó là sự phá sản của tình yêu phạm nhân, tình yêu nhỏ, vi ái. Tình yêu phá sản này là vết

thế gian' (Mt 5,14)." (Tông thư *Novo Millennio Ineunte*. Ngày 6 tháng giêng năm 2001, số 54.

thương sâu nặng trong phần đầu hành trình theo Chúa của Thánh Phêrô: thật đốn đau con tim!

Ba lần nhận: tình yêu siêu nhiên, chân thật, khiêm hạ và trung tín (x. Ga 21,15-19)

Nhưng chính từ tình yêu bị phá sản của ý chí phàm nhân mà Chúa Phục Sinh sẽ tái tạo con tim Phêrô cách hoàn toàn mới mẻ. Cũng như nguyên tổ Ađam và Evà từng xấu hổ và trốn tránh Thiên Chúa sau khi sa ngã, Phêrô cũng đã đau đốn thật nhiều về sự bất tín của mình. Hình ảnh Phêrô trở về với nghề lưới cá năm xưa là dấu chỉ của thất bại, thậm chí tuyệt vọng. Lòng Phêrô tuyệt vọng đến độ vất vả suốt đêm mà không bắt được con cá nào (x. Ga 21, 2-3), bởi vì “*lòng không thông thì vắc bình không cũng nặng*”.

Nhưng khác với ác thần vốn tố cáo tội lỗi con người để hạ nhục, kết án và giết chết, Thần Khí của Đấng Phục Sinh đến với chính nỗi cùng khốn và tuyệt vọng của Phêrô, để giúp ngài nhận thức được sự thật về tình yêu phàm nhân phá sản của mình, chữa lành những chấn thương trong tâm hồn và trao ban lòng thương xót, để ngài được tha thứ và có thể yêu mến Người bằng tình yêu thần linh mới mẻ.

Với cùng một cách thức như khi Phêrô chối Chúa ba lần, Chúa Phục Sinh cũng hỏi Phêrô ba lần: “*Con có yêu mến Thầy không?*” Đó là dấu chỉ sự tinh tế vô lượng của Người, vốn giúp Phêrô một mặt *xóa đi mặc cảm tội lỗi* của tình yêu nhỏ đã phá sản, và mặt khác *mặc lấy tình yêu lớn, tình yêu thần linh, chân thật, khiêm nhường và trung tín* trong trái tim được chữa lành của ngài.

Chính nhờ lòng thương xót của Đấng Phục Sinh mà giờ đây Phêrô có thể yêu mến Thầy bằng một *tình yêu thần*

linh, chân thật, khiêm hạ, trung tín đến cùng trong phần còn lại của hành trình theo Thầy. Tình yêu lớn này có mục đích tối hậu là tìm kiếm vĩnh phúc, chứ không phải là hiện phúc mau qua, là lưới người cho Nước Trời chứ không còn lưới cá cho bản thân hay gia đình.

Chính nhờ lòng thương xót thần linh mà giờ đây tình yêu của Phêrô đã thăng hoa từ vi ái đến vĩ ái, đến độ có thể can đảm rao giảng và làm chứng cho Đấng Phục Sinh đến hiến dâng mạng sống, thay vì sợ chết như trước đây trong cuộc Thương Khó của Thầy. Chính nhờ lòng thương xót thần linh mà giờ đây Phêrô có thể thừa hành sứ vụ thương xót của Đấng Phục Sinh dành cho đoàn chiên của Người, trong tư cách mục tử tối cao đầu tiên, như một tội nhân được Chúa xót thương trước tiên, rồi biết thương xót anh chị em mình, chứ không phải như một quân vương thống trị và phán xét bằng quyền bính.

Tóm lại, chuyện đời Thánh Phêrô cho thấy ngài *khởi sự bằng vi ái* hay tình yêu bản thân, rồi *kết thúc bằng vĩ ái* hay tình yêu Thiên Chúa và tha nhân, vượt trên cả tình yêu bản thân ngài. Thánh Phêrô đã có thể làm được điều đó không phải bởi sức riêng mình, nhưng nhờ ơn thương xót và trợ lực của Đấng Phục Sinh. Có thể nói, ơn gọi và sứ vụ của ngài biểu tỏ như *màu nhiệm mặt trăng* vậy!

3. Chuyện đời Kitô hữu: làn gió và đôi cánh

Từ ý nghĩa Giáo hội như *màu nhiệm mặt trăng*, chúng ta đã đọc lại ơn gọi của Thánh Phêrô như *màu nhiệm mặt trăng*. Giờ đây, chúng ta tiếp tục tìm hiểu ơn gọi Kitô hữu cũng qua hình ảnh *màu nhiệm mặt trăng*.

Trong buổi tiếp kiến các thành viên Bộ Giáo lý Đức tin ngày 29 tháng 1 năm 2026, Đức Thánh Cha Lêô XIV diễn đạt ơn gọi của Giáo hội toàn thể và của mỗi Kitô hữu theo cùng cách thức chúng ta hiểu về *màu nhiệm mặt trăng*:

“Nền tảng của sự sống nơi Thân Thể Đức Kitô chính là tình yêu của Chúa Cha, được mạc khải nơi Người Con làm người, hiện diện và hoạt động trong chúng ta nhờ ân ban của Chúa Thánh Thần. Vì thế, ‘không phải là Hội thánh hấp dẫn, mà chính là Đức Kitô; và nếu một Kitô hữu hay một cộng đoàn Hội thánh có sức thu hút, thì đó là vì qua ‘kênh dẫn’ ấy đang tuôn chảy dòng sinh lực của đức ái phát xuất từ Trái Tim Đáng Cứu Thế’. Hội thánh loan báo Đức Kitô, không tìm cách đề cao chính mình hay khép kín trong những đặc thù cục bộ, nhưng trong Hội thánh ấy, mỗi người đều là và phải luôn là ‘một người thợ đơn sơ và khiêm tốn trong vườn nho của Chúa’.”⁹

Rõ ràng, ơn gọi Kitô hữu chỉ có thể biểu tỏ như *màu nhiệm mặt trăng*. Giống như Thánh Phêrô, tự thân họ không đủ năng lực để sống căn cước và thực thi sứ vụ Kitô hữu của mình, nghĩa là yêu mến Thiên Chúa trên hết mọi sự và yêu thương tha nhân như chính mình. Họ chỉ có thể đảm nhận ơn gọi ấy nhờ *“sinh lực của đức ái phát xuất từ Trái Tim Đáng Cứu Thế”*.

Khi nhắc lại tâm nguyện khôn ngoan của Đức Thánh Cha Biển Đức XVI, người tự nhận mình chỉ là *“một người thợ đơn sơ và khiêm tốn trong vườn nho của Chúa”*, Đức

⁹ Lêô XIV, *Diễn văn gởi các tham dự viên Đại hội toàn thể của Bộ Giáo lý Đức tin*. Ngày 29 tháng 01 năm 2026.

Thánh Cha Lêô XIV cũng muốn khuyên dạy tất cả chúng ta, dù đang sống vị trí nào trong lòng Hội thánh và thế giới, cũng cần ý thức ơn gọi Kitô hữu của mình chỉ như *màu nhiệm mặt trăng* mà thôi.

Ai trong chúng ta chưa từng một lần chiêm ngưỡng vẻ đẹp tuyệt diệu của ánh trăng rằm giữa bầu trời đêm? Giữa một thế giới còn nhiều bóng đêm của nhân tai dưới muôn vàn hình thức, loài người lại chẳng khát khao nhìn thấy những ánh trăng rằm rực sáng của tình yêu thương đó sao? Và đó là vẻ đẹp của ơn gọi Kitô hữu giữa lòng thế giới hôm nay: *“sống yêu thương, và nhờ yêu thương, làm cho ánh sáng của Thiên Chúa tỏa rạng nơi trần gian”*.

Để có thể thực hiện niềm hy vọng vừa lớn lao vừa khiêm hạ ấy, Kitô hữu cần khám phá và sống ***linh đạo làn gió và đôi cánh***, theo lời khuyên của thánh Phanxicô Salê:

“Có một loài chim, Theotimos, mà Aristotle gọi là 'apodans' (chim không chân), bởi vì chúng có đôi chân ngắn và yếu đến độ chẳng có tác dụng gì, như thể không có đôi chân này. Nếu chẳng may rơi xuống đất, con chim nằm yên đó, không thể tự cất cánh trở lại, bởi vì nếu không sử dụng chân hoặc bàn chân, chúng không thể bay lên và vỗ cánh. Do đó, chúng vẫn nằm rạp trên mặt đất và chết ở đó, trừ khi có một cơn gió mạnh nào đó, bù đắp cho sự bất lực của chúng, nâng chúng lên, giống như nhiều thứ khác. Trong trường hợp đó, nếu con chim đập cánh để đáp lại sức đẩy của gió, thì chính gió sẽ tiếp tục giúp chúng bằng cách đẩy

chúng lên cao hơn nữa, giúp chúng bay càng lúc càng cao hơn”¹⁰.

Đức Thánh Cha Phanxicô đã giải thích *linh đạo làn gió và đôi cánh* như sau: “*Con người chúng ta cũng vậy: chúng ta được Thiên Chúa dựng nên để bay, để dang rộng đôi cánh đáp lại tiếng gọi của tình yêu, nhưng một khi bị rơi xuống đất, trừ khi chọn mở rộng đôi cánh trước ngọn gió của Thần Khí, chúng ta sẽ có nguy cơ chẳng bao giờ có thể bay được nữa.*”¹¹

Linh đạo làn gió và đôi cánh dạy chúng ta hai điều cơ bản là ***đức khiêm cung và đức cậy trông***: đức khiêm cung là nhận thức rõ sự cùng khốn của bản thân, không thể tự lực vươn tới Thiên Chúa, như loài chim Theotimos với đôi chân yếu nhược vậy; đức cậy trông là nhận thức rõ quyền năng lòng thương xót của Thiên Chúa, như làn gió mạnh mẽ giúp loài chim Theotimos có thể vỗ cánh bay cao.

Tóm lại, linh đạo làn gió và đôi cánh có thể được diễn đạt như sau: làn gió thổi là ***hồng ân thần linh*** luôn tuôn ban như dòng thác từ trên cao không bao giờ ngưng, đôi cánh vỗ là ***trách nhiệm nhân linh*** luôn mở cửa trái tim tiếp nhận dòng thác như làn gió mạnh mẽ để có thể vươn cao. Dù bất cứ thân phận nào, Kitô hữu môn đệ và tông đồ, tất cả đều cần tựa nương hồng ân Chúa ban để đảm nhận trách nhiệm vỗ cánh của bản thân.

¹⁰ Thánh Phanxicô Salê, *Khảo luận về Tình yêu Thiên Chúa*, II, 9: ed. Ravier-Devos, Paris, 1969, 434.

¹¹ ĐGH Phanxicô, *Tông thư Totum Amoris Est - Tất cả thuộc về tình yêu*. Kỷ niệm 400 năm ngày mất của thánh Phanxicô Salê, ngày 28 tháng 12 năm 2022.

Tạm kết

Khi nhắc lại cho dân Chúa về *mâu nhiệm mặt trăng*, Thư Chung Năm 2025 viết: “*Mặt trăng không có ánh sáng tự thân nhưng nó tiếp nhận ánh sáng mặt trời và phản chiếu lại. Cũng thế, trong lòng Hội Thánh, tự thân mỗi chúng ta không có ánh sáng, nếu có ánh sáng là nhờ đón nhận và kết hợp với Chúa Kitô là ‘Ánh sáng thế gian’ (Ga 8,12; 9,5).*”

Chúng ta cần khám phá tầm cao và tầm thấp của thân phận Kitô hữu, vốn làm nên ánh sáng và vẻ đẹp đời mình, như Đức Thánh Cha Phanxicô diễn tả: “*Nhờ ánh sáng, các sự vật xuất hiện từ bóng tối, các khuôn mặt hiện rõ những đường nét của mình, các hình dạng và màu sắc của thế giới cuối cùng cũng xuất hiện. Ánh sáng xinh đẹp vì nó cho phép mọi vật xuất hiện, nhưng không tự làm cho mình nổi bật.*”¹²

Tháng 1/2026

Lm. Phaolô Nguyễn Thành Sang

¹² ĐTC Phanxicô, *Diễn văn trước các tham dự viên Hội thảo Quốc tế về Tương lai của Thần học*, được Bộ Văn hoá và Giáo dục tổ chức, Hội trường Phúc lành, thứ Hai ngày 9 tháng 12 năm 2024.